

XÁC LẬP CƠ SỞ KHOA HỌC XÂY DỰNG TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Phạm Xuân Hậu¹, Phùng Anh Kiên¹

¹Trường Đại học Văn Hiến

HauPX@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/7/2016; Ngày duyệt đăng: 30/8/2016

TÓM TẮT

Ngày nay, nhu cầu của du khách tham gia các loại hình du lịch và sử dụng sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, chất lượng cao. Việc thiết lập các tuyến điểm và thiết kế các tour nhằm đáp ứng nhu cầu là việc làm cần phải được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học phù hợp với từng lãnh thổ địa phương. Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu xác lập cơ sở khoa học cho việc xây dựng các tuyến điểm, tour du lịch phục vụ du khách phù hợp với điều kiện cụ thể của thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM).

Từ khóa: Tuyến điểm du lịch, cơ sở khoa học du lịch, du lịch TP.HCM.

ABSTRACT

Establishing a scientific basis in building tourist destinations and routes in Ho Chi Minh city and its vicinity

Nowadays, the needs of visitors towards different types of tourism and tourism products are increasingly diversified and highly qualified. Establishing tourist destinations, routes and tours to meet their needs is essential based on scientific and suitable indications to each local territory. The paper presents the research results forming a scientific basis for the development of destinations, routes and tours to serve tourists in line with the specific conditions of the Ho Chi Minh City.

Keywords: tourist destinations and route, tourism scientific establishments, tourism in Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển nhanh của khoa học kỹ thuật hiện đại, nền kinh tế giới đã và đang phát triển với tốc độ “chóng mặt”, đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của con người không ngừng được nâng cao; nhu cầu về du lịch trở thành động lực quyết định sự phát triển của ngành “công nghiệp không khói”. Trước yêu cầu của quá trình hội nhập, ngành du lịch đã trở thành ngành kinh tế “mũi nhọn” của nhiều quốc gia trên thế giới, bởi sự đóng góp ngân sách của nó chiếm tỉ trọng lớn trong tổng thu nhập kinh tế quốc dân. Đặc biệt là việc du lịch tham gia vào quá trình hợp tác, xây dựng khối đoàn kết, hòa bình hữu nghị giữa các quốc gia, không phân biệt về chính trị hoặc kinh tế.

Năm 1994, tuyên bố du lịch OSAKA đã chỉ ra “Sự tăng trưởng của du lịch quốc tế đã không ngừng mở rộng cho việc giao tiếp giữa nhân dân

các nước... Du lịch thực chất là một hoạt động tiếp xúc, thưởng thức và học hỏi từ thiên nhiên vô tận các xã hội và các nền văn minh nước ngoài”.

Hòa nhịp cùng sự phát triển của du lịch thế giới, du lịch Việt Nam đã có bước phát triển đáng ghi nhận, khẳng định vai trò của ngành trong nền kinh tế đất nước. Từ năm 1993, Nghị quyết 45/CP của Chính phủ về đổi mới quản lý và phát triển du lịch Việt Nam đã khẳng định: “Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội”. Khi xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, Chính phủ đã xác định mục tiêu phát triển đến năm 2000: Tập trung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch trong cả nước, hình thành các trung tâm du lịch với những sản phẩm đặc sắc, hấp dẫn, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất -

kỹ thuật hiện có nhằm phấn đấu đến năm 2000 đón được 3 triệu lượt khách quốc tế; năm 2015 thu hút 7 - 7,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 36 - 37 triệu lượt khách nội địa; năm 2020 thu hút 10 - 10,5 triệu lượt khách quốc tế, 47 - 48 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2030 thu hút 14 triệu lượt khách quốc tế, 58 - 60 triệu lượt khách nội địa (2025); 18 triệu lượt khách quốc tế và 70 - 72 triệu lượt khách nội địa.

TP.HCM là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, đầu mối giao thông của khu vực phía Nam và cả nước. Nơi đây cũng là một trung tâm du lịch lớn, điểm đến hấp dẫn với nhiều điểm du lịch như chợ Bến Thành, Bru điện trung tâm - nhà thờ Đức Bà, Bảo tàng chứng tích chiến tranh, chùa Vĩnh Nghiêm, địa đạo Củ Chi, Dinh Độc lập, khu du lịch Suối tiên, khu sinh thái Cần Giờ, bến Nhà Rồng, Chùa Một cột, khu du lịch Đầm Sen... hàng năm thành phố đón lượng khách quốc tế lớn nhất cả nước. Việc thực hiện các tour theo các tuyến điểm phục vụ du khách đã diễn ra từ nhiều năm nay, đã tạo được nền tảng cơ bản cho việc quảng bá giới thiệu về du lịch thành phố. Tuy nhiên, việc xây dựng hoàn thiện các tuyến điểm trong thành phố và vùng phụ cận còn chưa thực sự thuyết phục, bởi cơ sở khoa học cho việc xây dựng các tuyến điểm, thuyết minh và kết nối các điểm chưa dựa trên những nguyên tắc phù hợp, thiếu sự hỗ trợ của cộng đồng địa phương.

Xây dựng các tuyến điểm, thiết kế các tour không phải là một nội dung của tổ chức lãnh thổ (trong hệ thống phân vị), nhưng nó là hoạt động của quá trình tổ chức lãnh thổ (TCLT) du lịch, vì thế nó cần được dựa trên những cơ sở khoa học và pháp lý mới có thể đem lại hiệu quả cao cho mỗi địa phương khi tổ chức kinh doanh du lịch trên nguồn tài nguyên của mình. Nghiên cứu "*Xác lập cơ sở khoa học xây dựng các tuyến điểm du lịch ở TP.HCM và vùng phụ cận theo hướng bền vững*" với mục tiêu vận dụng cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch và tổ chức lãnh thổ du lịch, để xác lập những tiêu chí và tiêu chuẩn chủ yếu về cơ sở khoa học xây dựng các tuyến điểm du lịch, sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học, làm nền

tảng cho quá trình thực hiện xây dựng tuyến điểm và thiết kế các tour du lịch phù hợp với điều kiện cụ thể của từng lãnh thổ, đáp ứng nhu cầu của du khách, vận dụng cho TP.HCM và vùng phụ cận.

2. Cơ sở lý luận

Cấu trúc hệ thống lãnh thổ du lịch

- Quan niệm của Buchovarov (1957) về thiết lập sơ đồ tổ chức lãnh thổ du lịch (LTDL) và Ce-Caspar (1990) về hệ thống không gian du lịch, hình thành hệ thống LTDL, xác định cấu trúc các hệ (điều kiện phát triển du lịch) tác động qua lại của môi trường kinh tế - môi trường xã hội - môi trường sinh thái - môi trường kỹ thuật và môi trường chính trị.

- Xác định vị trí các điểm, tuyến du lịch trong hệ thống LTDL, dựa trên quan điểm của Buchovarov (1982) và các nhà quy hoạch du lịch Việt Nam về hệ thống phân vị năm cấp LTDL; điểm du lịch có thể phân thành hai loại là điểm tài nguyên và điểm chức năng. Tuyến du lịch là một hình thức tổ chức không gian nối các điểm về quy mô, chức năng, sự đa dạng của các đối tượng du lịch trên lãnh thổ.

Các nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng tuyến điểm du lịch

- Nhóm các nhân tố tự nhiên, có tác động với tư cách là yếu tố thường trực không thể thiếu quyết định trong quá trình tổ chức các tuyến điểm trong hệ thống LTDL.

- Các nhân tố kinh tế - xã hội, là yếu tố có tác động quyết định đến quy mô, trình độ, đa dạng hóa các sản phẩm trong các điểm tuyến du lịch.

- Nhân tố cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, thị trường có tác động mạnh để tốc độ tăng trưởng, quy mô và sự đa dạng hóa hoạt động của từng LTDL và cả hệ thống.

3. Quan điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Quan điểm nghiên cứu:

Vận dụng *quan điểm tổng hợp - hệ thống - lãnh thổ* để nhìn nhận, đánh giá các đối tượng trong mối quan hệ tổng thể, tồn tại phát triển không thể tách rời. Sự tác động qua lại theo hệ

thống (chiều dọc và chiều ngang); diễn ra trên một lãnh thổ nhất định. Đặc biệt quan tâm đến sự khác biệt về lãnh thổ của các đối tượng nghiên cứu, để tránh sự trùng lặp giữa các lãnh thổ khi các điều kiện phát triển không giống nhau.

Quan điểm lịch sử - viễn cảnh: nhìn nhận rõ, mỗi đối tượng nghiên cứu đều có quá trình hình thành và phát triển trong điều kiện, hoàn cảnh không gian và xã hội khác nhau, để phân tích quá khứ lịch sử để đánh giá hiện tại, làm nền tảng để định hướng tương lai.

Quan điểm phát triển bền vững: giúp nhìn nhận đầy đủ, sâu sắc về những kết quả nghiên cứu đưa vào phục vụ đời sống không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hiện tại, nhưng không làm ảnh hưởng đến nhu cầu hưởng thụ của các thế hệ tiếp theo về các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội - Môi trường (KT - XH - MT).

Đối tượng nghiên cứu:

- Là các văn bản và công trình nghiên cứu của các cơ quan, tổ chức, nhà khoa học trên thế giới, trong nước về cơ sở khoa học của việc tổ chức lãnh thổ du lịch và cơ sở khoa học thiết kế các tuyến điểm du lịch.

- Các điều kiện và quá trình phát triển các tuyến - điểm du lịch ở TP.HCM và vùng phụ cận đã và đang hoạt động phục vụ du khách.

Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp phân tích tổng hợp - hệ thống: để phân tích mối quan hệ của các đối tượng, các thành phần, các phân hệ (tự nhiên, KT - XH - MT), để xác định khả năng kết hợp các đối tượng (về quy mô, thời gian...), phục vụ cho việc hoạch định kế hoạch (bảo tồn, phát triển...) trước mắt và lâu dài.

Phương pháp thống kê - so sánh: Để thực hiện tổng hợp, thống kê, phân tích số liệu về các đối tượng nghiên cứu (tự nhiên, văn hóa - lịch sử, kinh tế, xã hội bằng các phép tính thống kê); so sánh các dữ liệu và lựa chọn để sử dụng các đối tượng hợp lý.

Phương pháp thực địa: Sử dụng để khảo sát (ban đầu) thực tế các điểm và đối tượng; kiểm tra, xác định kết quả nghiên cứu các đối tượng (cuối cùng) về độ chính xác và độ tin cậy để lập kế hoạch hợp lý khi khai thác các đối tượng cho

phát triển.

Phương pháp bản đồ: Sử dụng để thể hiện nội dung và chỉ dẫn địa điểm các đối tượng nghiên cứu, sự kết nối không gian các đối tượng trong thiết kế các tuyến điểm du lịch.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Những vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn

Về cơ sở lý luận: tập trung nghiên cứu các vấn đề về Tổ chức lãnh thổ du lịch và hệ thống phân vị trong tổ chức lãnh thổ du lịch của một số nước như Liên Xô (trước đây), Bungari và của Việt Nam (Tổng cục Du lịch) trong quá trình phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng. Đặc biệt chú ý đến các khái niệm trong hệ thống phân vị: Điểm du lịch, Tuyến du lịch, Trung tâm du lịch, Vùng du lịch...

Những yêu cầu chủ đạo trong thiết kế, xây dựng tuyến điểm du lịch: (1) Phải gắn với chiến lược phát triển chung của kinh tế - xã hội; (2) Phải áp dụng nhu cầu ngày càng tăng của du khách; (3) Phải phản ánh đầy đủ và duy trì bản sắc văn hóa của dân tộc - địa phương; (4) Xây dựng các tuyến điểm phải nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách; (5) Phải hướng theo xu thế phát triển của du lịch thế giới.

Đảm bảo các nguyên tắc khi xây dựng tuyến điểm và các tour: (1) Các tuyến điểm phải có nội dung và sản phẩm đa dạng; (2) Đảm bảo cân đối về thời gian di chuyển và dừng tại điểm du lịch; (3) Tăng thời gian lưu trú tại các điểm và dịch vụ chất lượng cao; (4) Đảm bảo tính mềm dẻo, uyển chuyển trong tour - tuyến điểm; (5) Chú ý về những bất thường của khí hậu và sự kiện địa phương; (6) Thời gian và giá cả phải hợp lý, hạn chế phân biệt đối tượng du khách; (7) Thiết lập tour - tuyến phải đảm bảo thời gian cho các hoạt động dịch vụ; (8) Xác định vị trí của tuyến điểm trong hệ thống lãnh thổ du lịch.

4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng các tuyến điểm du lịch

Vị trí địa lý (VTĐL) được coi là yếu tố “cá biệt hóa” trong việc phát triển nền sản xuất xã hội của mỗi quốc gia và địa phương nói chung và ngành du lịch nói riêng; là đối tượng tạo sản

phẩm du lịch diễn ra quá trình trao đổi, kết nối không gian rộng của một tuyến du lịch, cho phép khẳng định ưu thế tương lai của điểm, tuyến đó về mức độ phát triển và đời sống sản phẩm.

Các nhân tố ảnh hưởng khác là: (1) Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm: Địa hình (các dạng địa hình), khí hậu (các yếu tố, các kiểu khí hậu); Tài nguyên nước (nước trên mặt, nước ngầm); Tài nguyên sinh vật (các hệ sinh thái động vật, thực vật). (2) Tài nguyên du lịch nhân văn: Tài nguyên du lịch nhân văn (TN DLNV) do con người tạo ra, tồn tại ở dạng vật thể và phi vật thể, đó là: Các Di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội, các làng nghề truyền thống, các di sản thiên nhiên và văn hóa nhân loại. (3) Cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật bao gồm hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, bưu chính, hệ thống điện, nước...; Cơ sở vật chất kỹ thuật (CS-VCKT) gồm: phương tiện vận tải, cơ sở lưu trú, các công trình văn hóa thể thao và hệ thống dịch vụ khác...

4.3. Các chỉ tiêu cơ bản xây dựng tuyến điểm du lịch

Nội dung quan trọng trong quá trình thiết kế, xây dựng các tuyến điểm và các tour dài hoặc ngắn ngày, trong phạm vi lãnh thổ một địa phương, vùng, liên vùng, cần phải căn cứ trên một số chỉ tiêu cơ bản mới thực hiện thành công, có sức thuyết phục cao, gồm có:

1/ *Độ hấp dẫn du khách*: là chỉ tiêu có tính tổng hợp, thường được xác định bằng vẻ đẹp và sự đa dạng của các cảnh quan, dạng địa hình; sự thích hợp của các yếu tố khí hậu; tính độc đáo của các hiện tượng tự nhiên và văn hóa, xã hội (di tích, nếp sống, phong tục - lễ hội...). Độ hấp dẫn thường phân theo các cấp bậc (04 bậc) và có chỉ tiêu thang đánh giá cho từng bậc: * Rất hấp dẫn: Có trên 05 phong cảnh đẹp; có 06 di tích đặc sắc, độc đáo, đáp ứng được cho việc phát triển trên 05 loại hình du lịch. * Khá hấp dẫn: Có từ 03 - 05 phong cảnh đẹp; có 02 di tích đặc sắc, đáp ứng được phát triển từ 03 đến 05 loại hình du lịch. * Hấp dẫn trung bình: Có 01 đến 02 phong cảnh đẹp; có 01 di tích đặc sắc, đáp ứng phát triển 01 đến 02 loại hình du lịch. * Kém hấp dẫn: Phong cảnh đơn điệu, chỉ đáp ứng cho việc

phát triển 01 loại hình du lịch. Ngoài các yêu cầu về các chỉ tiêu trên, mức độ hấp dẫn còn có thể có sự điều chỉnh theo các yếu tố tâm lý của các luồng và loại du khách.

2/ *Thời gian hoạt động du lịch*: có thể phân 3 loại thời gian: * Thời gian rất dài: Có thể khai thác phục vụ du lịch trên 200 ngày trong năm và triển khai 180 ngày cho các hoạt động du lịch đem lại hiệu quả tốt. * Khá dài: Có khoảng 150 - 200 ngày trong năm có khả năng khai thác tốt cho hoạt động du lịch, khoảng 120 - 180 ngày có điều kiện rất thuận lợi cho sức khỏe của du khách. * Thời gian ngắn: Có dưới 100 ngày trong năm có thể khai thác, triển khai các hoạt động du lịch, 90 ngày có điều kiện khí hậu tốt thích hợp đem lại cho sức khỏe và sự thoải mái của du khách.

3/ *Sức chứa khách du lịch*: có thể phân thành các loại: * Rất lớn: Có sức chứa trên 1000 người/ngày - Mức độ rất thuận lợi. * Khá lớn: Có sức chứa 500 - 1000 người/ngày - Mức độ khá thuận lợi. * Trung Bình: Có sức chứa 100 - 500 người/ngày - Mức thuận lợi trung bình.

4/ *Vị trí của điểm du lịch*: là yếu tố cá biệt hóa trong phát triển các điểm du lịch, nó tính đến khoảng cách giữa nơi cư trú của du khách trong phạm vi nội bộ và vị trí nguồn khách bên ngoài (quốc tế) đến điểm du lịch: * Khoảng cách rất thích hợp: là từ 10 - 100 km, thời gian vận hành khoảng dưới 03 giờ; có thể vận hành bằng 2 - 3 loại phương tiện thông dụng (ô tô, tàu hỏa, tàu điện...). * Thích hợp: khoảng cách 100 - 200 km, thời gian đi trên đường 3 - 4 giờ; có thể vận hành bằng 2 - 3 loại phương tiện giao thông (ô tô, tàu hỏa...). * Khoảng cách trung bình: dài hơn 200 km, thời gian vận hành 4 - 5 giờ; sử dụng 1 - 2 loại phương tiện thông dụng. * Kém thích hợp: khoảng cách trên 500 km, thời gian đi nhiều hơn 5 giờ; có thể sử dụng 1 - 2 loại phương tiện (tàu hỏa, máy bay...).

5/ *Mức độ bền vững tại điểm du lịch*: có thể phân các mức: * Rất bền vững: Không có thành phần hoặc bộ phận tự nhiên, nhân văn nào bị phá hoại; hoạt động du lịch diễn ra liên tục. * Khá bền vững: Có thể có 1 - 2 thành phần bị xâm hại, nhưng ở mức độ nhẹ, có khả năng phục hồi hoặc tự phục hồi; hoạt động DL vẫn diễn ra thường

xuyên. * Trung bình: Có 1 - 2 thành phần, yếu tố bị phá hủy đáng kể, cần phải có sự hỗ trợ nhiều của con người mới khắc phục được; hoạt động du lịch bị hạn chế ở mức độ nhất định. * Kém bền vững: Có từ hơn 1 - 2 thành phần, yếu tố bị phá hủy nặng, phục hồi khó khăn, tốn nhiều thời gian và công sức; hoạt động du lịch bị gián đoạn.

6/ *Cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật du lịch* (CSHT - VCKT DL): các tiêu chuẩn xếp bậc về CSHT - VCKT gồm: * Rất tốt: CSHT - VCKT du lịch đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc tế. * Khá tốt: CSHT - VCKT DL đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt tiêu chuẩn quốc gia. * Trung bình: CSHT - VCKT DL chưa thật đồng bộ, tiện nghi còn có bộ phận chưa thật hoàn thiện, chưa đạt đầy đủ tiêu chuẩn quốc gia. * Kém: CSHT - VCKT DL còn thiếu, chất lượng thấp, không phục vụ được thường xuyên nhu cầu du khách.

7/ *Về hiệu quả kinh tế*: có thể sử dụng theo 4 mức độ hiệu quả như sau: * Hiệu quả kinh tế rất cao: Tổng lợi nhuận đạt mức cao; tỉ suất lợi nhuận > 1 ; có lượng khách du lịch lớn, nhiều khách quốc tế tham gia. * Hiệu quả kinh tế trung bình: Tổng lợi nhuận đạt mức trung bình; tỉ suất lợi nhuận > 1 ; lượng khách DL trung bình, có

hoặc không có khách quốc tế tham gia. * Hiệu quả thấp: Tổng lợi nhuận đạt mức thấp; tỉ suất lợi nhuận có thể bằng hoặc < 1 ; có lượng khách thấp, khách quốc tế, không hoặc tham gia rất ít.

4.4. Phương pháp xác định tuyến điểm du lịch

Xác lập các chỉ tiêu đánh giá: Để xác định các tuyến điểm du lịch, thường được trên cơ sở lượng hóa các chỉ tiêu trên cơ sở đánh giá định lượng và định tính. Đối với các chỉ tiêu cụ thể, sử dụng hệ thống 4 mức từ cao đến thấp. 1/ Những chỉ tiêu có ý nghĩa bình thường sử dụng thang điểm: 4, 3, 2, 1. 2/ Chỉ tiêu quan trọng có thang điểm: 8, 6, 4, 2. 3/ Chỉ tiêu rất quan trọng có thang điểm: 12, 9, 6, 3; trong đó: Mức 1: Chỉ tiêu xác định có ý nghĩa (hệ số 1) là: mức độ không bền vững của các thành phần tự nhiên và nhân văn tại điểm du lịch có ảnh hưởng đến xác định tuyến điểm; Mức 2: Chỉ tiêu xác định có ý nghĩa quan trọng (hệ số 2) là: vị trí của điểm du lịch và sức chứa của điểm du lịch; Mức 3: Chỉ tiêu xác định ý nghĩa rất quan trọng (hệ số 3) là: Độ hấp dẫn, thời gian hoạt động du lịch, CSHT - VCKT, hiệu quả kinh tế (lượng khách, doanh thu).

Bảng 1: Điểm đánh giá tổng hợp các chỉ tiêu

Nội dung tiêu chí	Rất thuận lợi	Khá thuận lợi	Trung bình	Kém thuận lợi
Độ hấp dẫn du khách	12	9	6	3
Thời gian hoạt động	12	9	6	3
Hiệu quả kinh tế	12	9	6	3
Sức chứa khách du lịch	8	6	4	2
Vị trí của điểm du lịch	8	6	4	2
Mức độ phá hủy tài nguyên - môi trường	4	3	2	1

Xếp loại các điểm tuyến du lịch: Các điểm DL được xếp vào loại rất quan trọng, là những điểm DL có ý nghĩa quốc gia và quốc tế; các điểm khá quan trọng cũng mang ý nghĩa cơ bản là quốc gia và quốc tế, nhưng ở mức thấp hơn. Các điểm DL thuộc loại trung bình và kém quan trọng là những điểm chủ yếu có ý nghĩa địa phương, vùng. Các tuyến DL được xác định là rất quan trọng và quan trọng là tuyến kết nối

nhiều điểm DL có ý nghĩa quốc gia và quốc tế. Các tuyến xác định là trung bình và kém thường là tuyến nối các điểm có ý nghĩa địa phương và vùng.

4.5. Hoàn thiện cơ sở khoa học xây dựng các tuyến điểm du lịch

Xác định đặc điểm và nhu cầu tiêu dùng của các đối tượng khách

Ngoài việc dựa trên cơ sở khoa học, các nguyên tắc và tiêu chuẩn để xây dựng tuyến điểm; việc xác định đặc điểm và nhu cầu của tiêu thụ sản phẩm của các nhóm du khách là nội dung quan trọng, bởi nó sẽ giúp đáp ứng đúng nhu cầu, tránh lãng phí, tạo ấn tượng trong mỗi du khách trong các nhóm đối tượng:

1/ Theo các châu lục

Khách du lịch Châu Âu: có mức sống cao, có lối sống duy lý, thích chinh phục, chế ngự, và cải tạo thiên nhiên môi trường xung quanh, hay lối sống sôi động, thích hoạt động và di chuyển, không thích cuộc sống tĩnh tại. Khi đi du lịch họ thích lựa chọn loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch vui chơi giải trí, thích âm nhạc, nhảy, múa, lễ hội.

Khách du lịch ở một số nước châu Á: là một trong những khu vực có sự phát triển kinh tế rất năng động trên thế giới. Tiêu dùng du lịch của du khách châu Á thường hướng đến các đình, các chùa, miếu, những nơi linh thiêng giúp họ thỏa mãn nhu cầu nghi lễ tôn giáo, bởi phần lớn người dân châu Á theo Nho giáo, Khổng giáo và Phật giáo. Khi đi du lịch, người châu Á thường tính toán, cân nhắc, tiết kiệm trong tiêu dùng và rất thích đi du lịch cùng gia đình, du lịch văn hóa (lễ hội) và du lịch biển [1, tr.139].

2/ Theo thị trường khách đến TP.HCM

Khách du lịch là người Mỹ: năng động, đam mê, phiêu lưu, thực dụng, thích giao tiếp và các hoạt động; thích du lịch biển, thể thao (bơi, lướt ván, lặn biển, đua thuyền), du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, nghệ thuật, lễ hội, thích đi dạo phố bằng xích lô, đi bộ để mua sắm hoặc ngắm cảnh ban đêm tại địa điểm du lịch [1, tr.148].

Khách du lịch người Pháp: có nhu cầu du lịch sinh thái và du lịch thể thao giải trí, du lịch văn hóa; thích đi du lịch bằng ô tô và máy bay, yêu cầu chất lượng phục vụ cao (ở khách sạn 4 - 5 sao hoặc nhà nghỉ đơn giản tại khu sinh thái như: nhà sàn, lều, cắm trại); rất thích đến các địa điểm có phong cảnh đẹp, khí hậu trong lành, thích uống cà phê và coi đó là văn hóa không thể thiếu được trong đời sống [1, tr.153].

Khách du lịch người Nhật Bản: thường chọn địa điểm du lịch biển có nhiều nắng, phong cảnh đẹp, hấp dẫn, khí hậu ấm; rất trung thành với

văn hóa truyền thống, thích mua sắm nhiều quà lưu niệm trong những chuyến đi việc tặng cho người thân, bạn bè, cơ quan và hàng xóm, thích ăn các món hải sản (tôm, cua, cá, mực, vây cá mập, thịt cá ngừ, thịt cá voi...), uống rượu Vang Pháp, rượu Sa-kê... [1, tr.147].

Khách du lịch người Hàn Quốc: ham học hỏi, năng động, cần cù, coi trọng đạo đức và yếu tố tinh thần; rất coi trọng bản sắc văn hóa dân tộc, rất dễ gần và cởi mở nhưng lễ nghi khá phức tạp; thích các loại hình du lịch biển, nghỉ ngơi, tìm hiểu văn hóa; sôi nổi lịch sự, tính tự chủ khá cao [1, tr.145].

Khách du lịch người Trung Quốc: có ý thức dân tộc và cộng đồng rất cao, luôn tôn trọng tự nhiên và con người, nhu cầu đến chùa, miếu, đình; thích du lịch cùng gia đình với dịch vụ trọn gói và được sử dụng các dịch vụ chữa bệnh (châm cứu, massage, tắm bùn, tắm nước khoáng), du lịch biển, tham quan các di tích văn hóa, lịch sử nổi tiếng, tìm hiểu lễ hội, văn hóa của các dân tộc, cộng đồng; thích mua đồ lưu niệm thủ công truyền thống của Việt Nam (tranh sơn mài, chạm gỗ, khảm trai, nón, mũ...); có nhu cầu về ẩm thực rất cao [1, tr.143].

Khách du lịch người Úc: không ưa kiểu cách, luôn tuân thủ pháp luật, cởi mở và thẳng thắn; thích thể thao, ưa chuộng đi bộ, thể dục nhịp điệu, bơi lội, xe đạp, tennis, chơi golf, cric-kê (cricket), bóng chày và trượt tuyết; nghệ thuật trình diễn như phim ảnh, hội họa, sân khấu và âm nhạc đều có nhiều khán giả ưa chuộng [1, tr.151].

3/ Du khách theo lứa tuổi

Du khách tuổi trẻ em, chia ra các đối tượng tuổi nhi đồng (3 - 11 tuổi), tuổi thiếu niên (12 - 17 tuổi), thường thích đi cùng nhiều người để tham gia các trò chơi với mọi người để thỏa mãn tính tò mò và óc sáng tạo. Hành vi tiêu dùng chịu ảnh hưởng của gia đình, và của các nhóm bạn bè; khả năng phán đoán, tự quyết chưa nhạy bén, thường ngẫu hứng [1, tr.160].

Du khách tuổi thanh niên (độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi): có khả năng tự chủ trong tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ du lịch; muốn tự quyết định các hoạt động của bản thân mình; dám nghĩ dám làm, muốn trải nghiệm điều mới lạ. Trong tiêu

dùng thường chạy theo một mang tính thời đại [1, tr.162].

Khách tuổi trung niên (từ 35 đến 60): có vai trò quyết định đối với việc tổ chức hoạt động du lịch của gia đình, tham gia tiêu dùng sản phẩm và dịch vụ du lịch nhiều nhất; thường chấp nhận và theo các chuẩn mực của xã hội; thích những điều thực tế, có khả năng thanh toán cao, có tính thực dụng trong chi tiêu [1, tr.163].

Khách là người cao niên (tuổi từ 60 tuổi trở lên): thường thích đi du lịch cùng gia đình; thích các loại hình du lịch an dưỡng - chữa bệnh, tâm linh và du lịch sinh thái có cảnh quan môi trường đẹp, yên tĩnh gắn với thiên nhiên, có đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe [1, tr.163].

4.6. Thực trạng phát triển các tuyến điểm du lịch ở TP.HCM

4.6.1. Khái quát về thành phố Hồ Chí Minh

- *Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ*: TP.HCM có tọa độ 10°10' - 10°38' vĩ độ Bắc và 106°22' - 106°54' kinh độ Đông; là một trong hai Thành phố có diện tích lớn nhất nước ta, với diện tích 2.095 km² (Cục Thống kê TP.HCM, 2011); phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai; phía Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang; phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh. Các đơn vị hành chính gồm 24 quận huyện, (19 quận nội thành, 05 quận ngoại thành). Nội thành có các quận: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Thủ Đức, Bình Tân. Ngoại thành có các huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ.

- *Đặc điểm tự nhiên*:

Về địa hình, nhìn chung TP.HCM có địa hình thấp và nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Phía Tây Bắc có một số gò đồi với độ cao trung bình 15 - 20m (độ cao tối đa 40m). Phía Đông Nam giáp biển, với hệ sinh thái rừng ngập mặn, tiêu biểu là hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ. Sự chia cắt bề mặt địa hình bởi hệ thống kênh rạch là nền tảng phát triển các tuyến du lịch đường sông.

Về khí hậu: TP.HCM thuộc đới khí hậu gió mùa á xích đạo, có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ

tháng 5 - tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình 28,1°C và ít có sự giao động trong năm (Cục thống kê, TP.HCM 2012), nên hoạt động du lịch diễn ra quanh năm.

Về thổ nhưỡng: Đất đai chủ yếu là đất phù sa xám trên nền phù sa cổ (ở Củ Chi, Hóc Môn, Thủ Đức, quận 9 và phía Bắc huyện Bình Chánh) rất thuận lợi để trồng các loại cây ăn trái. Đất phù sa mới (phía nam Bình Chánh, một số nơi ở Củ Chi, Hóc Môn) thuận lợi để phát triển vành đai rau xanh, phục vụ nhu cầu thực phẩm của người dân và du khách.

Nguồn nước: Ưu thế vượt trội là nguồn nước mặt trên hệ thống sông ngòi (sông Sài Gòn và sông Đồng Nai), có lòng sâu, tàu du lịch 20.000 tấn có thể vào sâu trung tâm thành phố. Hệ thống kênh rạch chằng chịt, thuận lợi phát triển các điểm tuyến du lịch đường sông (khu vực Cầu Bông, Bến Nghé, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Lò Gò, Kênh Tẻ, Tàu Hũ, Kênh Đồi...).

Hệ động, thực vật: Hệ sinh thái rừng tập trung ở 3 khu vực: Cần Giờ, Bình Chánh và Củ Chi, trong đó hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ trở thành khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia và quốc tế.

- *Đặc điểm về lịch sử và phát triển kinh tế - xã hội*:

Lịch sử hình thành và phát triển: là nơi có lịch sử phát triển khá lâu, trải qua nhiều thời kỳ từ giai đoạn đầu hình thành và phát triển rực rỡ của vương quốc Phù Nam (thế kỷ II - VI), đến thời kỳ thực dân Pháp chiếm Sài Gòn (1859), mở đầu cho sự cai trị của Pháp ở Sài Gòn cho đến năm 1945. Sau khi Pháp rút quân, Sài Gòn thuộc quyền quản lý của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa với sự hậu thuẫn của đế quốc Mỹ. Năm 1975 đất nước thống nhất, năm 1976, tại kỳ họp Quốc hội khóa VI, địa danh Sài Gòn đã chính thức được đổi thành TP.HCM như hiện nay.

Dân cư và dân tộc: thời Pháp thuộc, Sài Gòn có dân số ước tính khoảng 100.000 người, đến năm 2013 là địa phương có dân số đông và tăng nhanh nhất nước: 7,93 triệu người, tháng 4/2014 là: 7,96 triệu người. Tỷ lệ gia tăng dân

số 1%/năm (tăng cơ học là 1,9%; tăng tự nhiên là 0,9% - Cục Thống kê TP.HCM, 2014). Mật độ dân số trung bình 3,5 nghìn người/km². Dân số nội thành chiếm 81,7 % (khoảng 6,1 triệu người). Hiện nay có sự hiện diện của 54 dân tộc trong nước, người Kinh (89,91%), tiếp đó là người Hoa (9,8%), người Chăm (0,09%), người Kh'mer (0,07%); số còn lại (0,13%) là các dân tộc khác (Tày, Thổ, Mán, Mèo, Thái từ miền Bắc di cư vào), Bru Vân Kiều, Êđê, Bana, Xơ Đăng.

Về kinh tế: Thành phố giữ vai trò đầu tàu trong đổi mới phát triển kinh tế của nước (chiếm tới 20,2% tổng sản phẩm, 27,9% giá trị sản xuất

công nghiệp và 34,9% dự án nước ngoài), tăng trưởng GDP cao khoảng 9,2% (2013), 7,7% (2014) lên 9,8% (2015). Kinh tế khu vực nhà nước chiếm 33,3%, ngoài quốc doanh chiếm 44,6%, phần còn lại là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng 51,1%, công nghiệp và xây dựng chiếm 47,7%, nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 1,2%. Về thương mại có hệ thống trung tâm mua sắm, siêu thị, chợ đa dạng (chợ Bến Thành, Saigon Trade Centre, Diamond Plaza...).

Lượng khách du lịch: đến không ngừng tăng lên (Bảng 2).

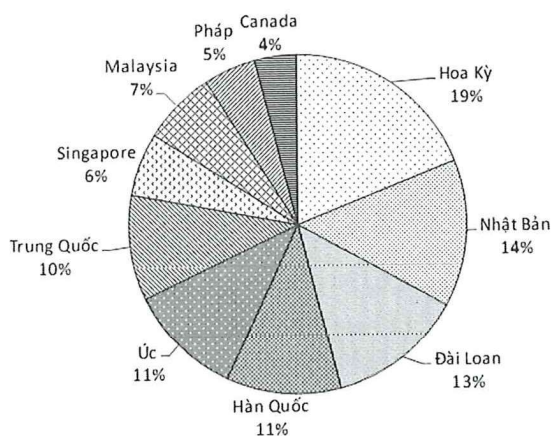
Bảng 2: Khách du lịch đến TP.HCM giai đoạn 2005 - 2014 (triệu lượt)

Khách du lịch	2005	2008	2011	2014
Khách nội địa	3,5	4,6	6,9	8,0
Khách quốc tế	2,4	2,8	3,5	4,4
Tổng số	5,9	7,4	10,4	12,4

Nguồn: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch TP.HCM, 2015

Lượng khách đến tăng nhanh, năm 2014 gấp khoảng 2,2 lần năm 2005, trong đó khách quốc tế: gấp 1,84; khách nội địa gấp: 2,29 lần.

Thị trường khách hiện tại, có 10 thị trường có số lượng khách đông nhất là: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Singapore, Pháp, Malaysia và Canada.

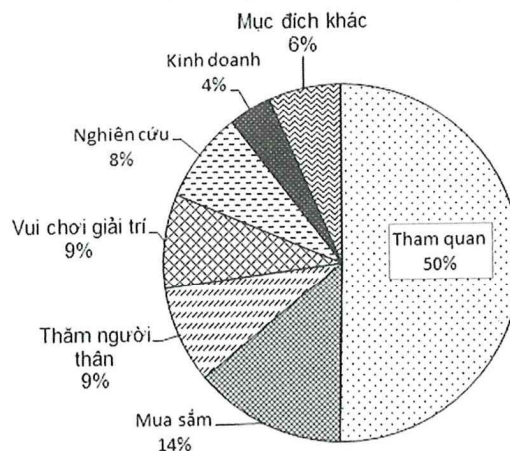


Hình 1: Mươi thị trường khách chính đến TP.HCM

Nguồn: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch TP.HCM, 2015

Về mục đích chuyến đi:

Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát (bằng phiếu hỏi) với 176 du khách đến TP.HCM, trong đó Saigon Tour: 110 khách (30 khách nước ngoài, 80 khách nội địa); Bến Thành Tour: 66 khách (11 khách nước ngoài, 55 khách nội địa); cho thấy, tỉ lệ du khách đến với mục đích tham quan chiếm 50%, tiếp đến là mục đích kết hợp tham quan với mua sắm. Các mục đích du lịch khác chiếm tỉ lệ không đáng kể (Hình 2).



Hình 2: Khách DL đến TP.HCM theo mục đích, năm 2014

Nguồn: từ số liệu khảo sát 12/2015

Doanh thu và thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch, chiếm tỉ trọng cao trong tổng doanh thu du lịch cả nước, chiếm 43% (2014) và không ngừng tăng qua các năm, từ 2005 đến 2014, tổng doanh thu đã tăng gấp 5,8 lần (từ 16,2 tỉ đồng lên 94,000 tỉ đồng - Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch TP.HCM - 2015).

4.6.2. Một số tuyến điểm DL chính đang thực hiện ở TP.HCM và vùng phụ cận

Mặc dù nguồn tài nguyên du lịch không phong phú như nhiều tỉnh, thành phố khác, nhưng cũng đủ hấp dẫn để thu hút khách du lịch, tham gia các tour ngắn 1, 2 hoặc 3 ngày và dài 4 đến 6 ngày kết hợp các điểm vùng phụ cận, bởi có CSHT - VCKT cùng các dịch vụ tổng hợp tốt.

- Tuyến du lịch ở nội và ngoại thành:

Tuyến 1: thực hiện trong thời gian 1 ngày. Sau khi giới thiệu cho du khách biết về lịch sử phát triển hơn 300 năm của TP.HCM; đưa du khách tham quan các điểm: Dinh Độc Lập - nhà thờ Đức Bà - Bưu điện trung tâm - Bảo tàng Chứng tích chiến tranh - Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh TP.HCM - Bảo tàng Tôn Đức Thắng - mua sắm tại chợ Bến Thành (biểu tượng của Sài Gòn - TP.HCM về chiều và đêm).

Tuyến 2: các điểm Bảo tàng lịch sử Việt Nam - Miếu Bà Thiên Hậu - chùa Giác Lâm - chùa Vĩnh Nghiêm - một số cơ sở sản xuất và bán hàng thủ công mỹ nghệ (sơn mài, tiền vàng bạc, thêu ren...) - trụ sở UBND TP.HCM - tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh - bộ hành trên đường Lê Lợi, Hàm Nghi, Nguyễn Huệ.

Tuyến 3: Thảo Cầm viên - khu du lịch Văn Thánh, khu du lịch Bình Quới - Thanh Đa - khu du lịch Tân Cảng, chiêm ngưỡng vườn thú đặc trưng của các quốc gia trên thế giới; thưởng thức các món ăn nướng độc đáo tại Văn Thánh; ngắm cảnh đẹp, du thuyền trên sông.

Tuyến 4: Theo xa lộ Hà Nội, đến khu du lịch Suối Tiên (01 ngày).

Tuyến 5: Qua hầm chui Thủ Thiêm, công trình cầu ngầm vượt sông lớn và hiện đại nhất Đông Nam Á, trở lại theo tuyến đường Võ Văn Kiệt - mua sắm tại chợ Lớn - chợ An Đông.

Tuyến du lịch trên sông nội thành: Từ trung tâm bến Bạch Đằng (quận 1) về chiều và tối - Nhà Bè; Bạch Đằng - Bình Quới - Thanh Đa.

Tuyến du lịch trên sông ngoại thành: Từ Bạch Đằng ngược sông Sài Gòn - đập Dầu Tiếng (Tây Ninh) - sông Đồng Nai - Trị An; hoặc theo kênh đôi sông Bến Lức - hệ thống sông Vàm Cỏ ra cửa sông Soài Rạp - Cần Giò; tuyến Bình Quới - Bình Dương.

Tuyến du lịch đường bộ ngoại thành: *Tuyến 1:* Trung tâm thành phố đến huyện và khu dự trữ sinh quyển Cần Giò (khu Rừng Sác) cách trung tâm thành phố khoảng 70 km, thời gian thông thường là 01 ngày, hoặc 1,5 - 02 ngày - bãi biển 30/4 - khu du lịch Phương Nam; *Tuyến 2:* Trung tâm thành phố - địa đạo và khu đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi (thời gian 01 ngày) - 18 thôn vườn trầu (Hóc Môn) - địa đạo Bến Đình, địa điểm được chọn làm căn cứ để lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Củ Chi trong cuộc chiến khốc liệt với quân Mỹ từ 1968 đến 1975; *Tuyến 3:* Tuyến trung tâm TP.HCM - huyện Thủ Đức (nay là quận Thủ Đức và quận 9; thời gian 01 ngày) - chùa một cột - khu du lịch Suối Tiên - sân Golf - vườn Cò tại xã Long Mỹ, quận 9.

- Các tuyến du lịch TP.HCM kết hợp với vùng phụ cận:

Tuyến TP.HCM - Tây Ninh, (thời gian 1 - 2 ngày) từ TP.HCM qua địa đạo Củ Chi, Bến Dược, Bến Đình - Tòa thánh Tây Ninh - chùa Bà, Núi Bà Đen - Trung ương cục Miền Nam - khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

Tuyến TP.HCM - Đồng Nai (thời gian 01 ngày), từ trung tâm thành phố - khu du lịch Vườn Xoài hoặc từ làng bưởi Tân Triều - khu du lịch thác Giang Điền.

Tuyến TP.HCM - Bà Rịa - Vũng Tàu (thời gian 1 - 2 ngày) đi bằng đường ô tô hoặc đường thủy, từ TP theo xa lộ Hà Nội, quốc lộ 51 - khu DL Bình Châu - Phước Bửu - Long Hải - Hồ Cốc - biển Vũng Tàu - núi Lớn - núi Nhỏ...; bằng đường sông từ bến Bạch Đằng dọc sông Sài Gòn - cửa biển Cần Giò - cảng Vũng Tàu tiếp tục hành trình du lịch Biển.

Tuyến TP.HCM - Bình Dương (thời gian 01 ngày), từ trung tâm thành phố theo quốc lộ 13 - Chùa Bà - chùa Ông - khu đô thị mới Bình Dương - nhà tù Phú Lợi (nơi ghi dấu ấn về tội ác của Mỹ - Ngụy thời kỳ chiến tranh).

4.6.3. Đánh giá chung về hiện trạng các

tuyến điểm du lịch

- **Những ưu thế:** Có vị trí thuận lợi, đã được xem là “Hòn ngọc Viễn Đông”, là thành phố phát triển năng động nhất của Việt Nam; là đầu mối giao thông quan trọng của các tỉnh phía Nam và cả nước; nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cao cả vật chất và tinh thần cho phát triển du lịch; có cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật khá tốt đáp ứng được những yêu cầu của du khách (cơ sở lưu trú, dịch vụ thương mại - điện tử, phương tiện đi lại...); Vấn đề an ninh, an toàn cho du khách được đảm bảo; Sản phẩm du lịch tương đối đa dạng, đặc biệt là về nhân văn (các di tích lịch sử - văn hóa); là nơi đón lượng khách du lịch quốc tế lớn nhất cả nước; các tuyến điểm du lịch được thiết lập và khai thác từ lâu, theo năng lực và lợi thế nguồn khách của các doanh nghiệp; các điểm trong tuyến không ngừng được mở rộng, sản phẩm được đa dạng hóa, chất lượng nâng cao.

- **Những hạn chế, bất cập:** Hầu hết các tuyến điểm xây dựng từ trước và đang khai thác là do các công ty du lịch tự hành thiết kế; Cơ quan quản lý ngành chưa có phương án chung trong thiết kế và khai thác tour; Các tuyến điểm, tour khi thiết kế chưa chú trọng đến nghiên cứu nhu cầu và tâm lý của từng loại, vùng du khách; Các tour đều phục vụ chung cho tất cả du khách (trong nước, nước ngoài; người lớn và trẻ em; thành phần và nghề nghiệp...), đã làm giảm sự hứng thú du khách, dẫn đến đánh giá thiếu khách quan; Các tour theo tuyến qua nhiều điểm có khoảng cách không xa lắm, nhưng tình trạng lặp đi lặp lại nhiều lần trên cùng đoạn đường đã gây lãng phí thời gian và tham gia làm ách tắc giao thông; Phương tiện vận chuyển có khổ lớn (ô tô 40 - 50 chỗ), nên thiếu linh hoạt, tốn nhiều thời gian trong vận hành; Các bến đỗ - dừng chân quy hoạch chưa hợp lý, chật hẹp, thiếu không gian an toàn; Các dịch vụ tại các điểm du lịch (ăn uống, giải khát, bán hàng lưu niệm, các dịch vụ văn hóa...) chưa có quy hoạch ổn định, chất lượng phục vụ hạn chế.

4.7. Xây dựng các tuyến điểm du lịch TP.HCM và vùng phụ cận theo cơ sở khoa học mới

Các tuyến nội và ngoại thành TP.HCM

Tuyến nội thành TP.HCM có thể có thể xây

dựng với nhiều tuyến điểm kết nối. Trong các tuyến có thể thiết kế nhiều tour khác nhau theo nhu cầu của từng loại du khách về thời gian, điểm đến và tiêu thụ sản phẩm:

- **Tuyến điểm du lịch 1:** Thời gian trong 1 hoặc 2 ngày, sau đó kết hợp với các tuyến du lịch ngoại thành đến với Củ Chi hoặc Cần Giò. Hành trình: Bảo tàng lịch sử Việt Nam - Thảo Cầm Viên Sài Gòn - Dinh Độc Lập - Nhà thờ Đức Bà - Bru điện thành phố - Nhà hát lớn thành phố - Ủy ban nhân dân TP.HCM - Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh TP.HCM - Chợ Bến Thành - khu phố đi bộ Nguyễn Huệ. Đối tượng khách, là các khách đến từ Châu Âu, đặc biệt là khách Pháp, bởi họ rất thích tìm hiểu về văn hóa, kiến trúc (các điểm Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Dinh Độc Lập, Nhà thờ Đức Bà, Bru điện thành phố, Nhà hát thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh TP.HCM, Chợ Bến Thành, khu phố đi bộ Nguyễn Huệ).

- **Tuyến điểm du lịch 2:** Thời gian phù hợp là 1 ngày kết hợp các tuyến du lịch khác trong thành phố và vùng phụ cận. Hành trình: Du lịch kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè - Chùa Chantansay - Chùa Giác Lâm - Miếu Bà Thiên Hậu - Khu vực Chợ Lớn. Đối tượng khách phù hợp là người trung niên, du khách người Châu Âu.

- **Tuyến điểm du lịch 3:** Hành trình: Trung tâm TP.HCM - Xa lộ Hà Nội - Suối Tiên. Thời gian có thể tổ chức trong 1 ngày và kết hợp được với các điểm tham quan trong nội ô thành phố. Tuyến du lịch khám phá, trải nghiệm, vui chơi tại Khu du lịch Suối Tiên, gắn với những câu chuyện lịch sử, ngược dòng thời gian trở về với một địa danh huyền thoại, miền đất Tứ Linh với Long - Lân - Quy - Phụng, cùng những trò chơi giải trí phong phú, ấn tượng và độc đáo. Đối tượng khách phù hợp là thanh niên, tuổi trẻ, đi theo gia đình và những khách ham thích tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, gắn gũi với thiên nhiên, tham gia các trò cảm giác mạnh...

- **Tuyến điểm du lịch 4:** Hành trình: Trung tâm TP.HCM - Công viên Văn hóa Đầm Sen, kết hợp một số điểm văn hóa lịch sử trong nội ô thành phố. Thời gian thích hợp tổ chức tour cho tuyến này khoảng 01 ngày; kết hợp với tham quan các điểm du lịch nội ô khác trong Thành phố. Khách du lịch với tuyến du lịch này, phù hợp tour cho gia đình, trẻ em và thanh

thiếu niên, tham gia nhiều trò chơi hấp dẫn như: Tàu xoay cao tốc, đu quay đứng, vượt thác, tàu lượn siêu tốc, xe lửa trên không, trò chơi cảm giác mạnh, các trò chơi dân gian đa dạng (30 trò chơi).

- *Tuyến du lịch trên sông Sài Gòn: Hành trình 1:* Từ bến Bạch Đằng dọc theo sông - Nhà Bè - Cần Giò, ngang qua cảng Bến Nghé, cầu Tân Thuận, Ngã ba Đèn đỏ, Phú Xuân, kho xăng Nhà Bè; có thể dừng tham quan chợ quê Cần Giuộc, cập bến Cần Giò tham quan hệ sinh thái tự nhiên, văn hóa - lịch sử tại các điểm như: Vàm Sác, Đầm Dơi, căn cứ cách mạng rừng Sác; thưởng thức các sản phẩm đặc trưng của biển, trái cây tự nhiên. Đối tượng khách là những du khách quốc tế: Người Nhật, Mỹ và châu Âu, khách nội địa là thanh niên, thiếu niên, tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu trong 01 - 02 ngày, tùy theo nhu cầu của loại du khách. *Hành trình 2:* Bến Bạch Đằng - Thanh Đa - Củ Chi; thời gian theo tour 1 ngày du ngoạn ngược dòng sông Sài Gòn, ngang qua Nhà máy đóng tàu Ba Son, cầu Thủ Thiêm, cầu Sài Gòn; đến bán đảo Thanh Đa khám phá cảnh quan xanh mát đậm chất thôn quê dân dã của Làng Du lịch Bình Quới. Tiếp tục hành trình qua chợ Lò gốm Lái Thiêu, thị xã Bình Dương, ngã ba Bến Cát, Bến Đình (Củ Chi), tiếp tục tham quan hệ thống địa đạo Củ Chi, tham gia thực hiện các hoạt động du lịch tâm linh; thưởng thức sản vật địa phương. Đối tượng khách phù hợp là du khách trong, ngoài nước, đặc biệt là khách châu Âu, Mỹ và khách nội địa lứa tuổi thanh niên ở các tỉnh miền Trung và Phía Bắc, sinh viên các trường đại học có ngành du lịch, ham thích du lịch đường sông để ngắm phong cảnh quan ven bờ sông, tìm hiểu văn hóa miệt vườn, thưởng thức sản phẩm đặc thù của cư dân các địa phương.

- *Tuyến du lịch nội thành gắn với hoạt động mua sắm.* Thời gian có thể tổ chức tour 1 ngày. Lịch trình: Dinh Độc Lập - Nhà thờ Đức Bà - Bưu điện Thành phố - Một số trung tâm thương mại lớn (Diamond plaza, Parkson, Vincom, Saigon Centre, Saigon Square) - chợ Bến Thành. Đối tượng khách với du lịch mua sắm này là tất cả mọi đối tượng, đặc biệt là người nước ngoài; bởi họ có khả năng chi tiêu cao và luôn mong muốn có được món quà lưu niệm từ mỗi chuyến đi.

- *Tuyến TP.HCM - Học Môn - Củ Chi:* Thời

gian có thể tổ chức tour 1 ngày. Lịch trình: Trung tâm TP.HCM - Địa đạo Củ Chi (Bến Dược) - KDL sinh thái Văn hóa các dân tộc thiểu số - Vườn Nhật Bản (Rin Rin Park). Đối tượng khách phù hợp là du khách người châu Âu, châu Mỹ; đặc biệt thích hợp cho giới trẻ học sinh, sinh viên và thầy cô giáo Việt Nam; để tìm hiểu về truyền thống và giáo dục lòng yêu nước, kết hợp tìm hiểu các yếu tố gắn liền với văn hóa tâm linh.

- *Tuyến du lịch ngoại thành đi Cần Giò:* Thời gian có thể tổ chức tour 2 ngày. Lịch trình: Trung tâm TP.HCM - Khu du lịch Vàm Sác - Lăng ông Thủy Tướng - Khu du lịch Đảo Khỉ - Căn cứ Rừng Sác (theo đường bộ, ô tô). Đối tượng khách phù hợp là giới trẻ, học sinh, sinh viên, giáo viên đang học tập; những người năng động thích khám phá bản thân, tìm hiểu và giáo dục tinh thần yêu nước. Tuyến này cũng phù hợp với khách du lịch Châu Âu, người Mỹ bởi họ cũng là những du khách thích hòa mình vào thiên nhiên, thích những trải nghiệm mới.

Các tuyến du lịch Tp.HCM kết hợp vùng phụ cận

- *Tuyến TP.HCM - Tây Ninh:* Thời gian có thể tổ chức tour 2 ngày. Lịch trình: TP.HCM - Núi Bà Đen - Tòa thánh Cao Đài (đường bộ - ô tô), đưa du khách về với các điểm du lịch hấp dẫn là Núi Bà Đen gắn với tôn giáo, tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt (độ cao 986m); thăm Tòa thánh Tây Ninh để tìm hiểu về nét đặc trưng của đạo Cao Đài với lối kiến trúc kết hợp Á - Âu thường thức đặc sản của vùng đất Tây Ninh (bánh canh Trảng Bàng, bánh tráng phơi sương...). Đối tượng khách phù hợp với tuyến du lịch là du khách người châu Á và những người ở độ tuổi trung niên, đặc biệt là du khách ưa thích du lịch tâm linh.

- *Tuyến TP.HCM - Bình Châu - Vũng Tàu:* Thời gian có thể tổ chức tour 3 ngày. Lịch trình: TP.HCM - Khu du lịch Suối khoáng nóng Bình Châu - Vũng Tàu (hoặc Vũng Tàu - Bình Châu) - TP.HCM (đường bộ - ô tô), đưa du khách tới thành phố biển Vũng Tàu với các điểm tham quan, tắm biển và thưởng thức các món đặc sản miền biển, tham quan khu du lịch suối khoáng nóng Bình Châu (hoặc có thể lưu trú tại đây qua đêm), nơi lý tưởng cho nghỉ dưỡng chữa bệnh. Đối tượng khách chính là cả nội địa và quốc tế,

nhưng nhiều nhất là du khách ở độ tuổi trung niên và người cao tuổi, đến từ Châu Âu, đặc biệt là đối khách Nga.

- *Tuyến điểm TP.HCM - Mỹ Tho*: Thời gian có thể tổ chức tour 2 ngày. Lịch trình: TP.HCM - Long An - Mỹ Tho - TP.HCM, về với sông nước Miền Tây Nam bộ, tham quan ngôi chùa cổ nhất (chùa Vĩnh Tràng), được xây dựng kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Á - Âu khá độc đáo; tìm hiểu cuộc sống người dân xứ cù lao, miệt vườn trên những con thuyền Ba lá tham quan Cồn Long, Cồn Thới Sơn (tỉnh Tiền Giang); Cồn Quy, Cồn Phụng (tỉnh Bến Tre), thưởng thức các món ăn đậm chất miền Tây Nam Bộ. Đối tượng khách là người nước ngoài, đặc biệt là người Châu Âu; khách từ các tỉnh phía Bắc, miền Trung.

- *Tuyến điểm TP.HCM - Bình Dương*:

Lịch trình: TP.HCM - Vườn Lái Thiêu - Làng tranh Tương Bình Hiệp - khu du lịch Đại Nam - TP.HCM; phù hợp cho tổ chức tour thời lượng 1- 2 ngày, tùy thuộc vào nhu cầu của từng loại du khách. Từ trung tâm TP.HCM đến Bình Dương, lần lượt: dừng chân tham quan Vườn ăn trái Lái Thiêu (điểm du lịch sinh thái đặc trưng của vùng Đông Nam bộ từ xa xưa); làng gốm Minh Long, làng tranh sơn mài Tương Bình Hiệp; khu du lịch Đại Nam kết hợp truyền thống và hiện đại (đền thờ, hệ thống trò chơi nhiều cấp độ, vườn thú, biển nhân tạo...). Đối tượng khách là người Châu Âu, người Mỹ có nhu cầu tìm hiểu về văn hóa địa phương, hoạt động du lịch sinh thái; khách nội địa là thanh thiếu niên và người lớn tuổi đến vui chơi giải trí, tìm hiểu về phong tục tín ngưỡng, thưởng thức cảnh quan sinh thái tự nhiên và nhân tạo.

- *Tuyến TP.HCM - Vườn quốc gia (VQG) Nam Cát Tiên (Đồng Nai)*: Lịch trình, TP.HCM - Định Quán - VQG Nam Cát Tiên (Đồng Nai) - khu Ramsar Bàu Sấu - TP.HCM. Thời lượng cho tour trong tuyến khoảng 2 - 3 ngày là phù hợp. Xuất phát từ trung tâm TP.HCM đến Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, trên tuyến hành trình ghé thăm làng cá bè trên sông La Ngà, vùng núi Sốt Định Quán độc đáo, đi bộ 5km đường rừng đến vùng ngập nước Bàu Sấu, nơi được tổ

chức công ước quốc tế về Ramsar (UNESCO) công nhận là khu Ramsar của thế giới. Tuyến phù hợp với đối tượng là những du khách thích khám phá, tìm hiểu thiên nhiên hoang dã, với loại hình du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm hoặc nghỉ dưỡng như: khách châu Âu, khách Mỹ; khách Nhật, các nhà khoa học nghiên cứu chuyên ngành.

5. Kết luận

Những kết quả nghiên cứu đạt được đã được trình bày trong bài báo:

- Đã chọn lọc và hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển du lịch nhằm bổ sung hoàn thiện cơ sở khoa học xây dựng các tuyến điểm, thiết kế tour du lịch.

- Xác lập những nội dung chủ yếu về cơ sở khoa học xác lập tuyến điểm, thiết kế tour du lịch phù hợp với điều kiện cụ thể, vận dụng xây dựng tuyến điểm cho TP.HCM, đáp ứng nhu cầu của du khách như: Xác định hệ thống phân vị trong TCLT du lịch và các khái niệm có liên quan đến xây dựng các tuyến điểm, tour du lịch; những yêu cầu chủ đạo trong thiết kế xây dựng tuyến điểm du lịch; Các nguyên tắc phải vận dụng khi xây dựng tuyến điểm du lịch; Xác định vị trí tuyến điểm du lịch trong hệ thống lãnh thổ du lịch; các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng tuyến điểm du lịch; các chỉ tiêu cơ bản xây dựng tuyến điểm du lịch; phương pháp xác định tuyến điểm du lịch (Xác định chỉ tiêu đánh giá và xác định chỉ tiêu các tuyến điểm).

- Đã thể hiện một số đặc điểm về các điều kiện ảnh hưởng đến việc xây dựng các tuyến điểm du lịch ở TP.HCM (vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, KT - XH, kết quả kinh doanh du lịch...) và một số tuyến điểm điểm đang khai thác ở TP.HCM và vùng phụ cận.

- Dựa trên những cơ sở khoa học xác lập cùng những kết quả nghiên cứu về nhu cầu và sở thích của từng loại du khách (nội địa, quốc tế, lứa tuổi, vùng miền ...); Xây dựng một số tuyến điểm, tour du lịch ở TP.HCM (nội, ngoại thành) và vùng phụ cận, đáp ứng nhu cầu, đảm bảo phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vụ Lễ hành - Tổng cục du lịch - Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, 2013. *Giáo trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho thuyết minh viên du lịch*.
- [2] Vũ Tuấn Cảnh, 1991. *Tổ chức lãnh thổ du lịch Việt Nam*, Viện Nghiên cứu phát triển du lịch, Hà Nội.
- [3] Chính phủ, 2007. *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch*, Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007, Hà Nội.
- [4] Cục Thống kê TP.HCM, 2015. *Niên giám thống kê 2015*, TP.HCM.
- [5] Nguyễn Thị Hậu, 2012. *Văn hóa khảo cổ huyện Cần Giờ TP.HCM*, NXB Tổng hợp TP.HCM, TP.HCM.
- [6] Phạm Xuân Hậu, 2015. *TP.HCM với việc đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thời kỳ hội nhập*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Sở Du lịch TP.HCM, 11/2015.
- [7] Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch TP.HCM, 2014. *Báo cáo tổng kết hoạt động ngành du lịch TP.HCM năm 2014 và hướng phát triển năm 2015*.
- [8] Minh Trường, 2013. *TP.HCM tập trung phát triển du lịch đường sông nội đô*, <http://www.svhttdl.hochiminhcity.gov.vn>, ngày truy cập: 09/3/2013.
- [9] Đỗ Quốc Thông, 2004. *Phát triển du lịch TP.HCM với việc khai thác tài nguyên du lịch vùng phụ cận*, Luận án Tiến sĩ Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [10] UBND TP.HCM, 2008. *Chương trình phát triển du lịch TP.HCM giai đoạn 2007 – 2010 và những năm kế tiếp*, TP.HCM.